

ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI, SẮP XẾP THEO HƯỚNG NÀO ĐỂ NÂNG CAO HIỆU QUẢ, SỨC CẠNH TRANH CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC?

Đoàn Nghiệp

1. Những bức xúc về hiệu quả của doanh nghiệp Nhà nước (DNNN)

Nâng cao hiệu quả là mục tiêu của chương trình chấn chỉnh, tổ chức lại, đổi mới, sắp xếp DNNN mà Đảng và Nhà nước đã tiến hành từ gần hai chục năm qua. Bên cạnh những điều chỉnh, hoàn thiện quy chế hoạt động cho các DNNN thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, một loạt các biện pháp như giải thể, sáp nhập, hợp nhất, cổ phần hóa, giao, bán, khoán, cho thuê, phá sản đã được xúc tiến khá mạnh tay và quyết liệt. Qua sắp xếp lại, quy mô vốn bình quân của DNNN được nâng lên, nhiều doanh nghiệp đã chủ động, sáng tạo, học hỏi vươn lên, mạnh dạn đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ thiết bị, từng bước nâng cao sức cạnh tranh trong quá trình hội nhập. Tuy vậy tình hình hiệu quả, sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam nói chung và DNNN nói riêng vẫn là điều lo ngại, nhất là khi thời điểm hội nhập đã gần kề.

Một báo cáo của Bộ Tài chính năm 2002 cho thấy sản xuất kinh doanh của các DNNN chưa có những bước cải thiện đáng chú ý: số DNNN có lãi là 4.012 (chiếm 78,5%), hòa vốn là 448 (chiếm 8,7%), 816 doanh nghiệp (DN) còn lại là thua lỗ (chiếm 15,8% tổng số DN). Lỗ lũy kế của các DN chưa được bù đắp tính đến cuối năm 2001 lên tới 7.150 tỷ đồng, bằng 5% tổng số vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Trong số các DN thua lỗ, có 314 DN thua lỗ hết toàn bộ 1.231 tỷ đồng vốn kinh doanh trên sổ sách kế toán, ngoài ra còn mất cả

3.465 tỷ đồng vốn vay và vốn khác. Theo một quan chức Bộ tài chính, “cần phải có giải pháp xử lý càng nhanh càng tốt những DN yếu kém, thua lỗ vì nếu càng để chậm sẽ càng làm số vốn bị mất đi càng lớn, tăng gánh nặng cho DN và ngân sách Nhà nước”⁽¹⁾

Phát biểu tại Hội nghị toàn quốc về đẩy mạnh đổi mới DNNN ngày 16-3-2004, Thủ tướng Phan Văn Khải đã chỉ ra thách thức số một đối với DNNN hiện nay là “hiệu quả đang còn thấp”. “Báo cáo kết quả thực hiện sắp xếp, đổi mới DNNN cho biết năm 2003 có 77,2% số DN có lãi nhưng 40% trong đó có tỷ suất lợi nhuận đồng vốn chỉ nhỉnh hơn lãi suất ngân hàng chút ít, nếu đưa giá trị của đất tính vào chi phí và cắt đi các khoản ưu tiên, ưu đãi mà Nhà nước dành cho DNNN, chắc chắn nhiều DN sẽ thua lỗ”. Về tình trạng tài chính, Thủ tướng cho biết “tổng số nợ phải thu, phải trả của khu vực DNNN lên tới khoảng 300.000 tỷ đồng; nợ xấu đến 8,5% trong khi bình quân cả nền kinh tế chỉ 6,1%. Số thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ vón vện 8.000 tỷ trên tổng số 87.000 tỷ nộp ngân sách Nhà nước. Cho nên tính qua tính lại tôi nói thật: số DNNN làm ăn có lãi không lớn lắm đâu. Những con số này chứng tỏ hiệu quả của DNNN hoàn toàn chưa tương xứng với vai trò lực lượng chủ lực, tiên tiến nhất của nền kinh tế. Cứ làm ăn thế này sẽ hạn chế nhịp độ tăng trưởng của đất nước”⁽²⁾

(1) Ba căn bệnh chính của doanh nghiệp Nhà nước, VNE cập nhật 06/01/2003 theo Báo Đầu tư.

(2) Không thể tiếp tục làm ăn thế này, VNE cập nhật 18/03/2004, Theo Tuổi trẻ.

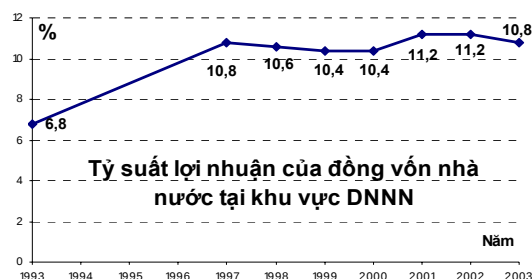
2. Một vài phân tích bước đầu về tác động của các biện pháp đổi mới, sắp xếp đối với hiệu quả sản xuất kinh doanh của DNNN

Qua các giai đoạn sắp xếp, tổ chức lại, từ số lượng 12.300 DNNN được thành lập trước năm 1990, đã sáp nhập, hợp nhất, giải thể, cổ phần hóa, giao, bán, khoán, cho thuê, đến cuối năm 2003 còn khoảng 4.330 DN. Trong đó có 1.605 DN (chiếm 28,4% tổng số DN cả nước) là thành viên của 17 tổng công ty 91 và 77 tổng công ty 90 nắm giữ 65% vốn Nhà nước, 61% lao động trong khu vực Nhà nước. Riêng 17 tổng công ty 91 bao gồm 616 DN thành viên thuộc các ngành, lĩnh vực then chốt của đất nước nắm trong tay 80.000 tỷ đồng vốn, tức 56% vốn nhà nước và 604.000 lao động, chiếm 35% lao động trong các DNNN.⁽³⁾ Còn lại là các tổng công ty 90 và DN độc lập thuộc các Bộ và địa phương quản lý.

Báo cáo đầu năm 2003 của Bộ Tài chính về tình hình sản xuất kinh doanh của DNNN cho thấy tỷ suất lợi nhuận trên vốn của khối DNNN tăng từ 6,8% năm 1993 lên 10,8% năm 1997, năm 1998 là 10,6%/năm, năm 1999 và 2000 là 10,4%/năm. Năm 2001 và năm 2002, tỷ suất lợi nhuận trên vốn cũng chỉ xoay quanh 11,2%/năm. Ước tính năm 2003 sẽ chỉ đạt 10,8% (Nguồn [1] đã dẫn ở trên). Trong hơn một thập kỷ qua, chúng ta đã thực hiện một khối lượng công việc khổng lồ để đổi mới, sắp xếp khu vực DNNN mà chỉ số hiệu quả tổng hợp nhất và quan trọng nhất là tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh của chúng chỉ tăng được rất ít, khoảng 4% trong giai đoạn 1993-2003, và

có xu hướng chững lại trong 5 năm gần đây chỉ tăng khoảng 0,4-0,8%. Ta thử làm vài phân tích định tính loại trừ đơn giản để thấy các biện pháp sắp xếp đã tác động như thế nào đến mức tăng hiệu quả khá khiêm tốn của DNNN.

Xin bắt đầu từ các biện pháp đổi mới sắp xếp làm giảm số lượng DNNN bao gồm giải thể, sáp nhập, hợp nhất và chuyển đổi sở hữu. Đã có khoảng 6.500 đơn vị thua lỗ nghiêm trọng được sắp xếp lại, trong đó giải thể khoảng 3.500 DN và sáp nhập khoảng 3.000 DN. Các hình thức chuyển đổi sở hữu tính đến 7/2004 cũng góp phần làm giảm được 1.932 DNNN, 1.576 DN cổ phần hóa và 256 DN giao, bán, khoán, cho thuê với giá trị vốn ước tính khoảng 11.700 tỷ đồng (bằng 6% tổng vốn nhà nước tại các DNNN).⁽⁴⁾ Vậy các kết quả sắp xếp này đã tác động như thế nào đến tỷ suất lợi nhuận trên vốn kinh doanh của các DNNN? Trước



hết, việc giải thể đã loại được một số lượng đáng kể các đơn vị thua lỗ lớn (lợi nhuận âm nhiều) ra khỏi khu vực DNNN. Thứ hai, việc sáp nhập làm cho quy mô DNNN được cải thiện nhưng lợi nhuận của các doanh nghiệp tiếp nhận sáp nhập không thể tăng nhanh hơn tốc độ bổ sung giá trị vốn. Thứ ba, các doanh nghiệp sau khi chuyển đổi sở hữu đều cải thiện sản xuất kinh doanh nhưng phần lớn chúng đã

⁽³⁾Thực hiện chủ trương sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước <http://www.mpi.gov.vn/Thông tin Kinh tế - Xã hội/> (theo Ban ĐM &PTDN).

⁽⁴⁾ Chọn tư vấn định giá doanh nghiệp Nhà nước sẽ không qua đấu thầu, VNE cập nhật 26/10/2004.

không còn là DNNN nữa. Như vậy, cả ba giải pháp trên đều không có sự tác động trực tiếp đến chỉ số hiệu quả của các DNNN mà chỉ làm cho chỉ số hiệu quả trung bình của chúng tăng lên sau khi đã loại bỏ được các DN thua lỗ nghiêm trọng và kéo dài ra khỏi phạm vi tính toán. Sự cải thiện này về bản chất chỉ là tác động số học thuần túy chứ không phải là sự chuyển biến chất lượng hoạt động của DNNN.

Hướng sắp xếp, tổ chức lại DNNN theo mô hình Tổng công ty Nhà nước đã được thực tế kiểm định là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn của Đảng và Nhà nước mặc dù vẫn còn có nhiều vấn đề như độc quyền kinh doanh, kết quả chưa xứng với tiềm lực... ở các tổng công ty 91, tình trạng thua lỗ nặng nề ở các tổng công ty 90.⁽⁵⁾ Theo số liệu của Ban chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp công bố, ước tính cả năm một đồng vốn chủ sở hữu ở các tổng công ty 91 làm ra 0,1521 đồng lợi nhuận, tương đương với tỷ lệ lợi nhuận trên 15%/năm. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2003 tỷ lệ này vào khoảng trên 7%. So với năm 2002, các tổng công ty 91 giảm 2,34% về tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn kinh doanh và giảm 3,42% về tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn nhà nước bình quân của 46 công ty 90 có báo cáo là 2,07% giảm 5,62% so với mức thực hiện năm 2002.⁽⁶⁾

Nếu kết hợp xử lý số liệu từ các nguồn đã dẫn, ta có thể hình dung tổng thể về khả năng sinh lợi của các bộ phận vốn Nhà nước năm 2003 như trong bảng.

	Các TCT 91	Các TCT 90	DNNN độc lập	Toàn bộ khu vực DNNN
Tỷ trọng vốn nhà nước (%)	56	9	35	100
Tỷ suất lợi nhuận/vốn (%)	15	4.14	6.9	10.8

Như vậy, với tỷ suất lợi nhuận/vốn Nhà nước (vốn chủ sở hữu) 15%/năm, các TCT 91 đang dẫn đầu về hiệu quả trong các DNNN. Mặc dù mức độ hiệu quả này chưa phải là cao, nhưng nó đã gánh cho các bộ phận còn lại để toàn bộ khu vực DNNN có mức tỷ suất lợi nhuận bình quân chung là 10,8%. Ngược lại, các tổng công ty 90 đang là nhóm DN níu kéo tỷ suất chung xuống nhiều nhất. So với mức tỷ suất chung năm 1993 là 6,8%, sau 10 năm, các tổng công ty 91 nâng được mức hiệu quả lên hơn 2,2 lần. Tỷ suất lợi nhuận của các DNNN độc lập về cơ bản cải thiện không đáng kể. Còn tính chung toàn khu vực DNNN, tỷ suất lợi nhuận chỉ tăng gần 1,6 lần với xuất phát điểm khá thấp.

3. Nâng cao hiệu quả của DNNN - các vấn đề và hướng tháo gỡ

Những phân tích trên đây cho thấy, để đạt được mục tiêu nâng cao hiệu quả, tăng cường sức cạnh tranh của DNNN, nếu chỉ nhấn mạnh các giải pháp sắp xếp về cơ học, số học là chưa đủ, chưa tạo ra được bước đổi mới cơ bản về chất lượng và hiệu quả hoạch định của các doanh nghiệp. Lý thuyết quản trị kinh doanh đương đại cho rằng hiệu quả kinh tế mà các nguồn lực có thể mang lại ít phụ thuộc vào “chúng là của ai” mà phụ thuộc nhiều vào chúng được “ai sử dụng” và “sử dụng như thế nào”. Theo đó, việc đổi mới, sắp xếp DNNN cần chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động quản lý kinh doanh. Vấn đề cần phải xem xét là đội ngũ quản lý DNNN đã và đang hoạt động trong môi trường kinh

⁽⁵⁾ Sẽ sắp xếp lại hầu hết các Tổng công ty 90, VNE cập nhật 08/03/2004, Theo Thông tấn xã Việt Nam.

⁽⁶⁾ Tỷ suất lợi nhuận của các tổng công ty 90, 91 đều giảm, VNE cập nhật 04/09/2003, Theo ECONET.

doanh nào, cơ chế nào và điều gì chi phối phương châm ứng xử của họ.

Trước hết là hiện tượng biến độc quyền Nhà nước thành độc quyền của các tổng công ty ở một số ngành, lĩnh vực, mà biểu hiện là độc quyền thị trường, độc quyền giá. Điều đó làm cho kết quả kinh doanh sẽ bị phản ánh méo mó đi. Đáng ngạc nhiên là lợi thế độc quyền lại được một vài tổng công ty dùng để bù đắp các lãng phí do yếu kém về trình độ tổ chức quản lý hoặc dồn các chi phí không hợp lý vào giá gây thiệt hại cho người tiêu dùng.⁽⁷⁾ Vấn đề thứ hai, ngày càng có nhiều giám đốc DNNN than phiền rằng họ “đang bị chính cơ chế hiện nay trói buộc và làm mất động lực nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh cho doanh nghiệp”. Các giám đốc có làm lời thật nhiều thì bản thân họ hầu như không được hưởng gì thêm, nhưng lỡ bị lộ thì không chỉ bị phê bình mà có thể bị tù tội. Chính vì thế, mục tiêu của họ gần như chỉ cốt sao không bị lộ và giữ cho năm sau cao hơn năm trước trong nhiệm kỳ của mình, chứ không có động lực làm cho DNNN đạt hiệu quả cao.⁽⁸⁾ Vấn đề thứ ba, “vẫn còn một bộ phận cán bộ trong DNNN chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực và phẩm chất” như Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX nhận định. Kinh doanh là một nghề đòi hỏi người kinh doanh ngoài động cơ còn phải có năng lực chuyên nghiệp đáp ứng được yêu cầu doanh nghiệp hiện đại tiến tới hội nhập. Những giám đốc với trình độ “không đọc được báo cáo tài chính”⁽⁹⁾ thì doanh nghiệp của anh ta không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp là điều không lạ. Và điều

cuối cùng phải nói đến là những hạn chế của Nhà nước trong việc tạo dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp phấn đấu giành hiệu quả cao, những vướng mắc trong phân định nhiệm vụ chính trị và sứ mệnh kinh tế của DNNN. Với các giám đốc DNNN, kinh doanh bằng vốn Nhà nước giao, nhưng chính Nhà nước cũng chưa đưa ra tiêu chuẩn đánh giá cụ thể và khoa học, chưa có sự ràng buộc và đòi hỏi gắt gao về hiệu quả, thì tình trạng kinh doanh không quan tâm đến hiệu quả cũng là điều dễ hiểu.

Sự kiện và ý kiến như vậy hoàn toàn không mâu thuẫn với một thực tế là có một bộ phận đáng kể DNNN vì những lý do nào đó vẫn được phép tồn tại không phụ thuộc vào thị trường, không phải chịu mấy may sự cạnh tranh nào và không phải chịu trách nhiệm sống còn về hiệu quả kinh doanh. Vì nuôi tiếc những ưu ái đang được hưởng, từ giám đốc cho đến người lao động trong DNNN không ai mặn mà với việc cổ phần hóa doanh nghiệp của mình. Bằng chứng là ngoài Công ty đường Hiệp Hòa (Long An) cho đến nay vẫn chưa có DNNN thứ hai nào tự nguyện xin được cổ phần hóa theo nguyện vọng của tập thể công nhân viên chức. Môi trường kinh doanh hiện nay, cả thể chế lẫn cơ chế, đang có những tác động không tốt đến các DN, gây ra tình trạng bất bình đẳng ngay trong khu vực DNNN cũng như trong nền kinh tế. Các giám đốc DNNN, hoặc thỏa mãn ý lại vào những ưu đãi, độc quyền đang có, hoặc lựa chọn cách ứng xử cầm chừng “nhàn hạ”, “an toàn” nhất cho mình mà lơ là, chưa toàn tâm, toàn ý với nhiệm vụ nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của DN. Chỉ số tăng trưởng năng lực cạnh tranh (Growth Competitiveness Index - GCI) năm 2004

⁽⁷⁾ Chuyển hóa độc quyền Nhà nước sang doanh nghiệp, VNE cập nhật 10/01/2004, Theo Tuổi Trẻ

⁽⁸⁾ Doanh nghiệp Nhà nước: nhiều rào cản, ít động lực, VNE cập nhật 06/08/2004, Theo TBKTSG.

⁽⁹⁾ Thủ tướng đối thoại với doanh nghiệp trẻ, (TBKTVN-03/04/02).

của Việt Nam tụt 17 bậc và là mức tụt hạng mạnh nhất trong tất cả các nền kinh tế được xếp hạng năm 2003.⁽¹⁰⁾ Đây quả thực là một tin tức không mấy vui vẻ, nhưng nếu suy xét thì cũng không phải là điều bất ngờ.

Hiệu quả kinh doanh là phạm trù phản ánh trạng thái sức khỏe của doanh nghiệp như một cơ thể sống, là một lợi thế cạnh tranh bền vững của doanh nghiệp. Muốn cạnh tranh thắng lợi để tồn tại và phát triển, doanh nghiệp cần phải có hiệu quả cao. Các vụ việc phát sinh khi hàng hóa Việt Nam vươn ra thị trường nước ngoài cho thấy không có sự bảo hộ chính phủ nào thay được cho năng lực của chính doanh nghiệp. Tình trạng hiệu quả thấp, sức cạnh tranh yếu của doanh nghiệp Việt Nam nói chung và DNNN nói chung là hệ quả của sự thiếu vắng một hệ thống thể chế luật pháp và chế tài buộc các DNNN phải cạnh tranh ngay trên thị trường nội địa. Trong hoàn cảnh hiện nay, một môi trường kinh tế xã hội với hệ thống luật pháp chung hướng vào điều chỉnh hành vi, đảm bảo bình đẳng cho mọi cá nhân, tổ chức doanh nghiệp chính là yếu tố ảnh hưởng quyết định đến hiệu quả, sức cạnh tranh của DNNN. Để thúc đẩy DNNN “thực sự kinh doanh theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cạnh tranh và hợp tác với các doanh nghiệp của các thành phần kinh tế khác”⁽¹¹⁾ bằng việc nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của mình, có ba việc lớn trước mắt cần tập trung thực hiện. Một là, kiên quyết cắt giảm các loại bảo hộ, bao cấp bất hợp lý như khoanh nợ, giãn nợ, xóa nợ, bù lỗ, cấp vốn

tín dụng ưu đãi tràn lan cho các hoạt động kinh doanh của DNNN, mà biện pháp triệt để nhất chính là đẩy mạnh cổ phần hóa và đa dạng hóa sở hữu, sớm triển khai thực hiện mô hình công ty nhà nước hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Hai là khẩn trương xóa bỏ đặc quyền và độc quyền kinh doanh của DNNN phù hợp với lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế, sớm ban hành và thực hiện Luật cạnh tranh và kiểm soát độc quyền kinh doanh, Luật chống bán phá giá. Ba là, thực hiện phương thức đấu thầu đối với sản phẩm công ích, sẽ giảm được số lượng DNNN hoạt động phi lợi nhuận, thúc đẩy cạnh tranh công khai và lành mạnh.⁽¹²⁾

Đã có những tín hiệu tích cực được ghi nhận. Lần đầu tiên tiêu chuẩn trình độ học vấn, chỉ tiêu hiệu quả là điều kiện ràng buộc lợi ích đối với giám đốc được chính thức đưa vào Luật Doanh nghiệp Nhà nước 2003. Luật Phá sản doanh nghiệp sửa đổi 2004 đã phuy hiệu lực. Luật Doanh nghiệp chung đang được nghiên cứu soạn thảo. Tất nhiên xây dựng một thể chế kinh tế là công việc lâu dài, phải qua thử nghiệm thực tiễn, tổng kết, điều chỉnh sửa đổi, từng bước tiếp cận dần đến sự hoàn thiện, nhưng cũng không nên trì hoãn, chậm triển khai trên thực tế như hiện nay.

⁽¹⁰⁾ *Nhìn lại môi trường kinh doanh Việt Nam năm 2004*, Bản tin VCCI/MPDF số 5(8) tháng 12/2004.

⁽¹¹⁾ *Phát biểu của TBT Nông Đức Mạnh tại Hội nghị TƯ 3 Khóa IX*, <http://www.tapchicongsan.org.vn>, Số 2-2001.

⁽¹²⁾ *Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín BCH TƯ khóa IX*, <http://www.tapchicongsan.org.vn>, Số 53, 54 - 2004